

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987, tại xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT: Thôn X, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang ĐK tạm trú tại: Bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. Họ và tên: **Trương Minh Th**, sinh năm 1980, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang ĐK tạm trú tại: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thế Ch (Đã chết) và bà Bùi Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964, tại xã Thọ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 51 Cù Chính L, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà Trịnh Thị L (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2002 bị Chủ tịch UBND thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh loại hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh (đã chấp hành xong năm 2002); Ngày 20/6/2016 bị Công an phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 13/7/2016); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; Trú tại: Bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 13/8/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn D, trú tại bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có Nguyễn Văn K và Nguyễn Ngọc Ng là người làm thuê bốc nan thanh cho gia đình ông D đang ngồi uống nước tại bàn ở sân nhà ông D, thì có Nguyễn Văn Đ đến nhà ông D để sửa trạm cân và Trương Minh Th vừa đi Rừng về cũng ghé vào uống nước. Thấy trên bàn uống nước có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và bên cạnh bàn uống nước có một chiếc chiếu trải sẵn ở hè cho những người làm thuê bốc nan thanh và khách mua bán nan thanh ngồi nghỉ chân. Do có quen biết nhau từ trước nên bốn người gồm: K, Ng, Th, Đ tự rủ nhau ngồi xuống chiếu đánh bạc. Sau đó cả bốn người cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được, thua bằng tiền.

Theo thỏa thuận, những người tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, thống nhất đặt cược thắng thua nhỏ nhất là từ 50.000đ đến cao nhất là 300.000đ, nếu có ván “chào” thì cao nhất mỗi người chơi được đánh đến 500.000đ. Cách thức chơi như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi bỏ ra 50.000đ, gọi là tiền sán (chầu). Mỗi ván bài, người chơi sẽ được chia 03 lá bài, sau đó người chơi sẽ xem các lá bài của mình để có lựa chọn như sau:

- Úp bài: Nếu thấy bài của mình điểm thấp (xấu), không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó.

- Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt.

- Tổ: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt.

- Tất tay: Đặt cược toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình mạnh và cơ hội thắng rất cao.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Thứ tự cao thấp của các bộ ba lá bài để phân thắng thua được tính như sau: Cao nhất là bộ sấp, đến bộ liêng, đến bộ ảnh, nếu không có sấp, liêng, ảnh thì tính đến điểm.

- Sấp: Là bộ ba lá bài giống nhau, nếu có nhiều người cùng có sấp thì sẽ so sấp cao hơn sẽ thắng, Thứ tự sấp từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

- Liêng: Là bộ ba lá bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là (Q, K, A), thấp nhất là (A, 2, 3). Nếu có nhiều người cùng có liêng thì sẽ so liêng cao hơn là thắng, khi có nhiều liêng bằng nhau sẽ so chất, ai có chất cao hơn sẽ thắng theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất Rô, Cơ, Chuồn, Bích.

- Ảnh: Là bộ ba lá bài chỉ gồm các lá bài hình đầu người (J, Q, K). Nếu có nhiều người cùng có ảnh thì so sánh chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh quân bài theo thứ tự cao dần là J, Q, K.

- Điểm: Khi không có “sấp”, “liêng”, “ảnh” thì tính điểm. Lấy tổng điểm 03 lá bài, nếu tổng điểm dưới 10 thì lấy số đó, nếu từ 10 trở lên thì trừ đi hàng chục lấy phần còn lại của hàng đơn vị. Trong đó, các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lá bài A tính là 1 điểm. Khi có nhiều người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh lá bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh lá bài, lá bài từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A hoặc được tính chào để những người chơi khác muốn mua chào.

Trong số những người chơi, ai thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền do người chơi đã đặt cược. Người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Về người chia bài có sự thay đổi do phụ thuộc vào người thắng bài của mỗi lần chơi.

Tại thời điểm các đối tượng gồm K, Ng, Th và Đ đánh bạc thì chủ nhà là ông Nguyễn Văn D đang bận cân và thanh toán tiền mua bán nan thanh với khách hàng ở bên bên đường quốc lộ 217, phía trước nhà mình, còn bà Thiệu Thị T (vợ ông D) đi

chợ mua đồ xở cơm trưa nên cả ông D và bà T đều không hay biết việc các đối tượng trên đã tự ý đánh bạc tại nhà mình.

Trong khi K, Ng, Th và Đ đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Văn T (là bạn của ông D) đến nhà ông D để mượn đồ sửa xe tải. Thấy nhóm K, Ng, Th, Đ đang đánh bạc nên T xin tham gia đánh cùng thì được mọi người đồng ý. Trong khi K, Ng, Th, Đ và T đang đánh bạc thì trời có mưa phùn, phả vào chiếu bạc nên cả nhóm rủ nhau đi lên tầng 2 nhà ông D để tiếp tục đánh bạc.

Bà T khi đi chợ về lo dọn dẹp việc nhà và nấu cơm dưới tầng 1 nên không hay biết có nhóm K, Ng, Th, Đ và T đang đánh bạc tại tầng 2 nhà mình. Khoảng 11 giờ 30 phút, ông D trở về nhà để ăn cơm thì nghe thấy có tiếng người ở trên tầng 2 nên ông D đi lên xem thì thấy có K, Ng, Th, Đ và T đang đánh bạc. Ông D không đồng ý để những người này tiếp tục đánh bạc tại nhà mình nên yêu cầu mọi người dừng đánh bạc và bảo mọi người xuống tầng 1 để ăn cơm. Tuy nhiên, các đối tượng K, Ng, Th, Đ và T vẫn ngồi lì lại để chơi. Sau khi ông D và bà T ăn cơm xong thì lại có khách hàng đến mua, bán nan thanh nên ông D lại ra cân nan thanh, còn bà T thì đi dọn dẹp. Một lúc sau, do thấy mệt nên ông D đi lên tầng 2 nhà mình đi ngủ, trong khi đó nhóm K, Ng, Th, Đ và T vẫn tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn vào bắt quả tang thì cả nhóm bỏ chạy khỏi chiếu bạc, cầm theo bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng rồi chạy vào phòng ngủ của ông D, ném bộ bài xuống gầm giường. Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền dưới chiếu bạc, tiền trên người các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc và bộ bài tú lơ khơ 52 lá sử dụng để đánh bạc rồi đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Quan Sơn để tiến hành lấy lời khai.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Các bị cáo khai nhận số tiền đã sử dụng để đánh bạc; cụ thể: K có 800.000đ, Ng có 2.000.000đ, Đ có 700.000đ, Th có 2.200.000đ, T có khoảng hơn 9.000.000đ.

- Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn đã thu giữ được:

+ Số tiền 14.850.000đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), là số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc.

+ Số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu được trên người ông Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra đã xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho ông D.

+ 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá là vật chứng của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSQS ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T); Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 11 tháng đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 tháng đến 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ng mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trương Minh Th mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung quy định khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với các bị cáo, do các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, nghề nghiệp không ổn định, gia đình có thu nhập thấp, đời sống kinh tế rất khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 (năm mươi hai) lá, đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn; Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 14.850.000đ (mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, do Công an huyện Quan Sơn thu được tại chiếu bạc và trên người các đối tượng, hiện đang bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Quan Sơn; Phần án phí HSST: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện VKS, lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc; biên bản phạm tội quả tang...cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại gia đình ông Nguyễn Văn D, trú tại bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa gồm có Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và sau đó là có Nguyễn Văn T cùng nhau đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Số tiền sử dụng vào đánh bạc là 14.850.000đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quan điểm buộc tội của VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với các bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, thống nhất, bàn bạc gì trước; các bị cáo do quen biết nhau, khi đang ngồi chơi uống nước đã cùng nảy sinh ý định đánh bạc với nhau. Lúc đầu gồm có các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ và Trương Minh Th. Sau khi các bị cáo trên đang đánh bạc được một thời gian thì có Nguyễn Văn T đến nhà ông D để mượn đồ sửa xe, nhìn thấy các bị cáo đang đánh bạc nên đã xin cùng tham gia. Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn K có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu T là thương binh loại A, được tặng Huân chương chiến công giải phóng

hạng nhì, hạng ba và mẹ đẻ là bà Lê Thị L được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; Bị cáo Nguyễn Văn T được Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Tr, thành phố Th gửi thư cảm ơn đã chung tay đóng góp ủng hộ phòng chống dịch Covid – 19 và có bố đẻ là ông Nguyễn Văn D được Ban Chấp hành Trung Đảng tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, nên Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, năm 2002 bị Chủ tịch UBND thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh loại hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh (đã chấp hành xong năm 2002); Ngày 20/6/2016 bị Công an phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 13/7/2016). Sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, bị cáo được Chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và nơi cư trú. Do đó, HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, HĐXX thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng, các bị cáo đều là lao động tự do; bị cáo Tuấn làm nghề lái xe, công việc và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

[7] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn D. Sau khi biết được các đối tượng đang đánh bạc tại tầng 2 của gia đình mình, đã yêu cầu các đối tượng dừng đánh bạc nhưng vẫn chưa thể hiện việc ngăn cản quyết liệt và sử dụng biện pháp mạnh cho nên các đối tượng vẫn tiếp tục đánh bạc.

VKSND huyện Quan Sơn đã ra quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số: 01/QĐ-VKSQS-ĐTBS ngày 13/11/2020 để yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành điều tra làm rõ hành vi nêu trên của ông D.

Tại bản Kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số: 01/BKLĐTBS ngày 10/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn kết luận: Hành vi của ông Nguyễn Văn D không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm cũng như chưa đến mức xử lý vi phạm hành chính.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) lá bài, đã qua sử dụng là phương tiện để các đối tượng thực hiện hành

vi đánh bạc; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.850.000đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T); Điều 17; khoản 1 Điều 47; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo **Nguyễn Văn K** 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo **Nguyễn Ngọc Ng** 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo **Trương Minh Th** 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn T** 13 (Mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ và Trương Minh Th cho UBND xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 (Năm hai) lá bài, đã qua sử dụng. (Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.850.000đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. (Số tiền trên được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 01/2020 ngày 13/8/2020 của Công an huyện Quan Sơn. Hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước Quan Sơn, theo biên bản giao nhận tài sản ngày 28/8/2020).

*** Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc Ng, Nguyễn Văn Đ, Trương Minh Th và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn (02);
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn